

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 835/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 3, khu vực 1, phường V, thành phố H, tỉnh T.

2. Chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 3, khu vực 1, phường V, thành phố H, tỉnh T. Địa chỉ liên lạc: 14 P, phường G, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh T vào ngày 28/12/2004 (Nay là phường G). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh C và chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh C và chị L cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L có 02 con chung đăng ký khai sinh họ và tên Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 24/7/2004 và Nguyễn Việt Hoàng G, sinh ngày 01/11/2013. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Việt Hoàng

G cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Thị Minh T đã trưởng thành nên anh C và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L thỏa thuận anh Nguyễn Việt C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh C và chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0004785 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Anh C và chị L đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Hoàng G, sinh ngày 01/11/2013 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Thị Minh T đã trưởng thành nên anh C và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Việt C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Việt C và chị Đỗ Thị L, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh C và chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số AA/2021/ 0004785 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Anh C và chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường G, thành phố H;
(Anh C và chị L ĐKKH số 107, ngày 28/12/2004)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung